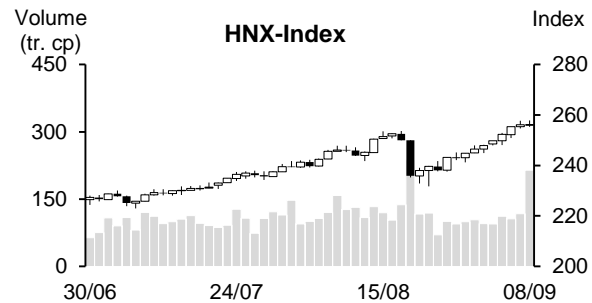
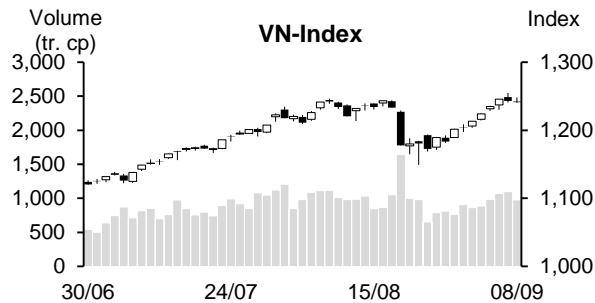


Ngày	Thứ 2 04/09	Thứ 3 05/09	Thứ 4 06/09	Thứ 5 07/09	Thứ 6 08/09	Trung bình
VN-Index		1,234.98	1,245.50	1,243.14	1,241.48	1,241.28
Thay đổi +/-		10.93	10.52	-2.36	-1.66	4.36
Thay đổi %		0.89%	0.85%	-0.19%	-0.13%	0.36%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		983.66	1,067.94	1,100.19	973.95	1,031.43
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)		21,799.79	23,711.64	23,907.71	22,653.40	23,018.14
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		-384.67	-109.30	-883.94	77.07	-325.21
VN30		1,244.64	1,260.03	1,255.22	1,249.14	1,252.26
Thay đổi +/-		10.11	15.39	-4.81	-6.08	3.65
Thay đổi %		0.82%	1.24%	-0.38%	-0.48%	0.30%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		252.79	250.80	274.40	228.89	251.72
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		8,017.00	8,162.08	8,574.84	7,961.98	8,178.98
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		-165.11	193.26	-529.38	268.18	-58.26
HNX-Index		252.28	255.36	256.14	256.20	255.00
Thay đổi +/-		2.53	3.08	0.78	0.06	1.61
Thay đổi %		1.01%	1.22%	0.31%	0.03%	0.64%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)		111.95	105.74	117.45	214.56	137.43
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)		2,118.58	2,085.07	2,288.19	3,995.19	2,621.76
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)		5.16	13.05	5.44	29.71	13.34



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp với sự hỗ trợ mạnh mẽ của yếu tố dòng tiền. Bằng chứng là thanh khoản trung bình mỗi phiên tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 tuần. Thị trường khởi sắc trong hai phiên đầu tuần với VN-Index xác lập đỉnh mới trong năm 2023 trước khi quay đầu giảm trở lại trong những phiên cuối tuần bởi tâm lý chốt lời của các nhà đầu tư. Mặc dù vậy, áp lực điều chỉnh không lan tỏa trên diện rộng mà chỉ tập trung ở một số nhóm vốn hóa lớn. Trong khi đó, sóng tăng vẫn hiện diện ở nhiều cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong những phiên mất điểm của thị trường. Tính chung trong tuần qua, ngoài trừ bất động sản, phần lớn các nhóm ngành chốt tuần với diễn biến tăng giá. Giao dịch khối ngoại là điểm trừ của thị trường tuần qua khi khối này đã có động thái bán ròng trở lại.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm nhưng chưa vượt được đỉnh và tạo nền rút đầu trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, nhịp tăng hiện tại đã quay lại lấp gap giảm, phủ nhận nền giảm khối lượng cao phiên 18/8 và về lại quanh đỉnh cũ 1246, điều này cho khả năng chỉ số đang quay lại xu hướng tăng chính. Tuy chỉ số vẫn chưa đóng cửa vượt đỉnh hoàn toàn, nhưng chúng tôi đánh giá tín hiệu điều chỉnh trong hai phiên cuối tuần là tương đối tích cực với biến động thấp kèm khối lượng sụt giảm đi, cho thấy khả năng chỉ là chỉnh kỹ thuật sau chuỗi tăng liên tiếp. Trong tuần này, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh nhẹ 1-2 phiên đầu tuần về vùng gap 1224-1229, trước khi tăng trở lại vượt đỉnh hoàn toàn. Mục tiêu nhịp này có thể hướng về vùng 1275-1300.

VN-Index



HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng điểm và vượt đỉnh cũ thành công với nền tảng cô đặc trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn đang duy trì được nhịp tăng mạnh trên MA5 dốc lên. Với hai nến Doji giảm co cuối tuần, chỉ số có thể sẽ có 1-2 phiên điều chỉnh nhẹ về test đỉnh cũ quanh 253 trước khi tiếp tục tăng về vùng cản 262-268. Đây là vùng cản mạnh nên cần chú ý khả năng có thể đảo chiều nếu xuất hiện các tín hiệu suy yếu ở đây.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đang có tín hiệu tích cực trong ngắn hạn, chỉ số HNX-Index đã vượt đỉnh trước, kỳ vọng VN-Index sẽ sớm có tín hiệu tương tự. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý upside lên vùng cản tiếp theo là tương đối gần, do đó cần thận trọng nếu giá tiếp tục tăng nhanh về vùng cản. Chiến lược chung có thể cân nhắc tham gia với tỷ trọng trung bình khi điều chỉnh, ưu tiên các nhóm như Đường, Dệt may, Thủy sản, KCN, Thép, Dầu khí, BĐS.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
NVL	22,000	7.58%	197,257,600
HPG	28,750	4.17%	144,621,220
VIX	19,800	0.00%	131,884,463
GEX	25,700	4.05%	119,547,308
SHB	12,700	2.01%	112,523,101

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,800	1.08%	60,749,983
CEO	27,100	3.83%	48,587,872
PVS	37,100	4.51%	28,813,448
HUT	28,100	7.25%	25,624,518
IDJ	8,100	8.00%	18,416,080

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VIC	59,100	-4.83%	4,683.6
NVL	22,000	7.58%	4,263.5
HPG	28,750	4.17%	4,103.2
GEX	25,700	4.05%	2,972.2
SSI	33,750	1.05%	2,857.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	27,100	3.83%	1,320.5
SHS	18,800	1.08%	1,142.9
PVS	37,100	4.51%	1,061.0
HUT	28,100	7.25%	707.4
IDC	49,800	4.84%	585.8

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

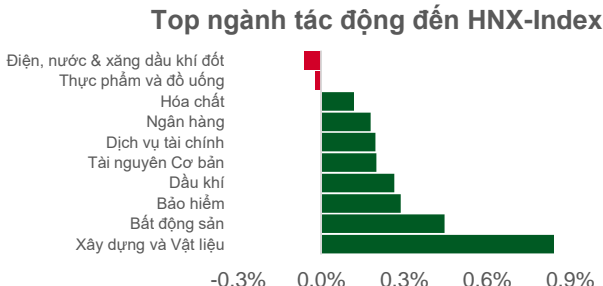
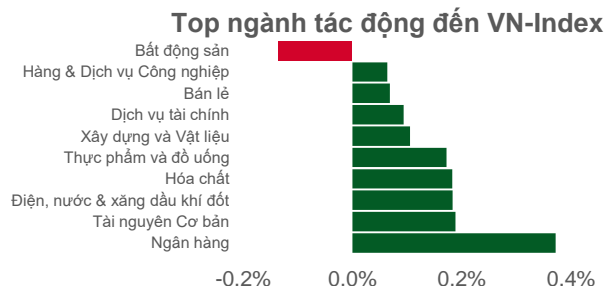
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	102,200	3.65%	0.14%
HPG	28,750	4.17%	0.14%
VPB	21,800	4.06%	0.12%
VNM	80,000	2.83%	0.09%
GVR	22,700	3.89%	0.07%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	28,100	7.25%	0.52%
PVS	37,100	4.51%	0.23%
IDC	49,800	4.84%	0.23%
PVI	51,600	5.09%	0.18%
CEO	27,100	3.83%	0.16%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

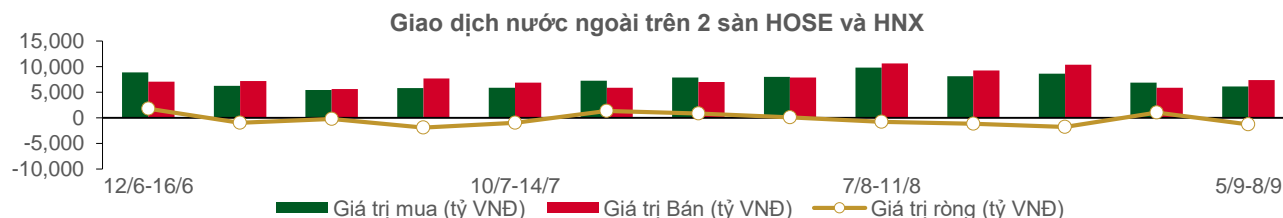
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	59,100	-4.83%	-0.23%
VHM	54,000	-1.28%	-0.06%
VRE	29,600	-2.31%	-0.03%
SSB	27,500	-2.14%	-0.03%
EIB	25,500	-1.92%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VFS	26,700	-7.93%	-0.08%
DTK	11,300	-3.42%	-0.08%
VIF	17,600	-1.68%	-0.03%
PRE	16,900	-5.06%	-0.03%
DNP	23,100	-2.94%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	208.83	6,044.13	242.37	7,344.97	(33.53)	(1,300.84)
HNX	4.15	118.78	2.93	65.42	1.22	53.36
Tổng 2 sàn	212.99	6,162.91	245.30	7,410.39	(32.31)	(1,247.48)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VPB	21,800	41,282,700	856.42
VNM	80,000	3,706,203	294.95
TPB	19,400	6,074,775	122.13
MWG	55,500	1,522,838	82.78
HDB	17,350	3,263,829	55.95

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	49,800	555,750	27.12
PVS	37,100	532,642	19.59
CEO	27,100	425,572	11.31
TIG	12,000	575,800	6.85
BVS	28,600	193,000	5.58

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	28,750	(17,583,262)	(499.76)
FUEVFVND	27,610	(15,351,037)	(423.48)
SSI	33,750	(9,591,259)	(320.67)
VIC	59,100	(4,670,416)	(288.79)
STB	32,500	(5,321,244)	(174.56)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DTD	30,900	(391,000)	(11.71)
NVB	15,100	(399,600)	(5.87)
TNG	21,000	(190,055)	(3.51)
MBS	21,000	(165,190)	(3.40)
HCC	13,000	(153,200)	(1.97)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912